

Đầu tư ở Việt Nam: cánh cửa cơ hội hay cái bẫy sập?

□ Nguyễn Lương
(trích báo Ngày Nay)



Chính phủ Hoa Kỳ vừa mới bắn tiếng sét bỏ luật cấm vận đối với VN trong nay mai, tức thì có hàng trăm công ty, hàng ngàn thương gia ào ạt đổ xô vào VN tinh chuyen đầu tư, buôn bán.

Đa số những người này đến từ các nước Á Châu, mà phải kể đông nhất là người Nhật, người Đại Hàn, người Tàu ở Hong Kong, Đài Loan và Singapore và một số không nhỏ là Việt kiều.

Nhờ có môi trường thuận tiện, người viết đã có

dịp tiếp xúc, thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm với nhiều thương gia muôn mạo hiềm này. Tất cả đều có một nhận xét chung là phải tính toán cách nào để cho công cuộc đầu tư của họ có thể thành công trên một quốc gia mà chính quyền không có lấy một nguồn ngoại tệ để trả cho hàng nhập cảng và người dân thì đã đánh mất 17 năm, đi ngược hướng tiến của cộng đồng thế giới.

Đó là một nhận xét chung có tính cách bi quan và buồn nản. Nhưng càng buồn hơn nữa nếu thương khách có dịp đến VN để chứng kiến tận mắt cảnh, vật và người. Đừng đi đâu xa, chỉ riêng tại Saigon, là nơi tai mắt của cả nước, mà thương khách sẽ thấy tuyệt nhiên đã không có gì đổi khác từ hơn 16 năm qua. Mọi thứ, mọi cảnh như cũ đi, hao mòn và mất mát chứ không có thêm. Người ta có cảm tưởng như số người đi rong, ăn nhậu, ăn xin và lang thang ngoài đường đông hơn những người đang làm việc.

Một thương gia Indonesia đã bảo VN bây giờ còn lạc hậu hơn Nam Dương 25 năm về trước. So với những con rồng Á Châu, Indonesia chẳng mạnh mẽ gì, mà so sánh như vậy thật là đau lòng quá! Nhưng quả thật là vậy, vì nhìn chung quanh những cái gọi là phát triển kinh tế, chẳng có một dự án nào ra hồn, và người dân đa số đều ngơ ngác, không hay biết những gì đã xảy ra ở thế giới bên ngoài trong suốt thời gian đã đánh mất.

Thời gian của hơn 16 năm, từ ngày Bắc Việt cưỡng chiếm Nam Việt và áp đặt sự thống nhất, chính quyền Hà Nội đã áp hiếp nền kinh tế của cả nước đi theo đường lối trung ương tập quyền và cô lập mà họ nghĩ là tự nó có thể đem lại cơm no áo ấm mà chẳng cần ngoại thương với ai. Nhưng không hẳn là như vậy. Họ đã có ngoại thương với các nước “cựu” CS đấy chứ! Nhưng mà ngoại thương một chiều. Trong bao nhiêu năm, VN nhận trung bình 3 tỷ đô la tiền các loại nhu yếu phẩm viện trợ từ “cựu” Xô Viết để chi dùng trong nước. Từ năm 90, số viện trợ này đã bị cắt giảm. VN đã phải bòn mót để có một số hàng, tuy không đủ phẩm chất nhưng bán với giá rẻ, để có tiền chi phí cho

một phần số viện trợ đã cho không từ trước tới nay. Đến năm 91 thì cái thị trường tiêu thụ 1 tỷ đô la hàng thấp phẩm chất đó của VN đã biến mất, vì Đông Âu và Liên Xô không còn muốn dính dấp gì đến nước CS Á Châu nhỏ bé này.

Hàng không có chỗ bán nên không có tiền mua các vật dụng như sắt, bông vải, xăng dầu, và phân bón nên đa số các dự án lớn đều phải đình chỉ. Trong khoảng nửa năm 91, số xuất cảng đã giảm mất 715 triệu đô la. Tuy chưa có con số chính xác cho trọn năm 91, nhưng giới hữu trách tiên đoán rằng có thể nhiều hơn là gấp đôi. Mọi tiến trình như hoàn toàn bị tê liệt, đến nỗi Phó thủ tướng Phan Văn Khải gần đây đã nói toạc ra rằng nền kinh tế VN như một nồi cám heo (a mess). Ông ta đã lớn tiếng cảnh cáo rằng hoàn cảnh mỗi ngày sẽ một thêm nghiêm trọng, nếu chính quyền trung ương và địa phương bất lực trong việc chặn đứng sự lạm phát phi mã, tình trạng sản xuất thiếu hiệu năng và tệ nạn tham nhũng từ đầu tới chân.

Khi được hỏi về nhận xét của nhóm trên, một giám đốc của một công ty lo về các dịch vụ tìm người, giới thiệu cho các công ty ngoại quốc, đã bảo: "Cả một thế hệ của những nhà quản trị, thương gia và giám đốc ở VN đã bị chính quyền Hà Nội trừ khử, bỏ tù, đuổi sở và phạt vụ nên họ đã lẩn trốn hoặc bỏ đi nay rất khó mà tìm được người thay thế..."

Cũng vì sự vắng bóng của lớp người có kinh nghiệm, biết quản trị này mà các công ty ngoại quốc đã gặp sự khó khăn tìm người đứng trung gian hoặc cộng tác trong các dịch vụ đầu tư chung trong một nền kinh tế thị trường tự do. Những người không đi được và còn ở lại VN thì, sau bao nhiêu năm chán nản, bất cộng tác, nay cũng có chút hy vọng muốn làm một cái gì. Về phần những người trong chính quyền thì tự họ cũng đã thุ nhận là bây giờ họ lạc quan hơn 2 năm về trước về việc mò mẫm tìm cách sửa đổi và dọn sao cho sạch "nồi cám heo" kinh tế mà họ đã nhầm lẫn để ra từ bao nhiêu năm. Một chức sắc cao cấp của chính quyền đã bảo với một nhóm thương gia viếng thăm phòng ông rằng: "Bây giờ, như quý vị thấy đấy, không

khí đang thay đổi và tôi cảm thấy mùa xuân đang về và cây cỏ đang nở hoa." Nhưng nếu đi hỏi ba triệu người đang thất nghiệp, những người không nhà, thì họ sẽ hỏi ông ta muốn nói đến mùa xuân nào vậy? Và hoa lá ở đâu?

Trong tổng số 29.7 triệu nhân công ở VN, đã có khoảng 21.3 triệu làm nghề nông và 3.3 triệu làm ở công xưởng và văn phòng các dịch vụ. Đó là chưa kể con số 300 ngàn người di làm thuê ở các vùng Trung Đông và Đông Âu vừa về nước sau khi mãn hạn. Trong năm 89, nhờ các dịch vụ cung cấp sức người cho các nước vừa kể, chính quyền Hà Nội đã nhận vào 150 triệu đô la và những công nhân này mang về cho gia đình trên 200 triệu đô la. Đã có 600 ngàn lính bị giải ngũ, cộng thêm con số 500 ngàn nhân viên nhà nước bị sa thải và thêm 1.5 triệu người trẻ mỗi năm đi tìm việc; một tổng số quá lớn đã làm điên đầu những người lo tìm công ăn việc làm cho họ. Tình trạng mỗi ngày một nặng nề bởi từng đoàn người ở các vùng thôn quê đã uà về thành thị để tìm nơi sinh sống.

Nhưng nếu thuê mướn họ, dù là người làm nghề nông hay người thợ, họ đều là những người cần cù, chăm chỉ, nhẫn耐, giỏi thâu lượm, nhiều sáng kiến và nhất là đa số đều có học lực tối thiểu; đó là nhận xét chung của những thương gia có kinh nghiệm tuyển dụng nhân công người Việt. Con số người biết đọc biết viết ở VN lên trên 82%, cao hơn con số ở các nước Phi Luật Tân và Nam Dương.

Một thương gia người Singapore đã bảo điều kiện kinh tế ở VN đã tiến triển đáng kể trong mấy năm qua. Ai cũng cảm thấy sự quyết chí của phía những người Việt. Họ đều muốn thành công và quên đi cái khổ đau buồn. Nhất là những người ở miền Nam, ai cũng có óc thực tiễn, thích và biết làm ăn nếu họ có cơ hội. Điều đáng buồn là đa số quá nghèo. Kiếm được số vốn chừng 100 đô la để mở một hàng ăn nhỏ cũng đã quá khó rồi, đừng nói chi mở cơ sở lớn.

Những người Tàu ở Chợ Lớn đã trở về với con số đông. Một số đã đem về những số vốn lớn và tiếp tục

lại những công việc làm ăn ngày trước. Một số không có vốn thì được sự tiếp tay của người Tàu ở nước ngoài. Họ đã chung với nhau và có những dự án thật táo bạo, đang chờ dịp để khai trương. Một số thương gia và chuyên gia người Việt thì chọn thái độ thận trọng, vì tình cách tế nhị của tình hình chính trị. Đa số đều không muốn làm một điều gì để bị mang tiếng là tiếp tay với chính quyền đương thời. Tuy nhiên nếu tình hình thay đổi, sự trở về của khối người Việt có chất xám (kinh nghiệm) và chất xanh (tiền) sẽ không ít. Vì nhờ họ đã có những liên hệ trong nước, và sẵn mang một hoài bão, họ có thể vượt được nhiều trở ngại lúc đầu, để đề xướng nhiều chương trình kinh doanh ngoạn mục.

MỘT CÁI BẪY SẬP ĐANG CHỜ?

Với nhiều kỳ vọng về một đổi thay sẽ mang lại cuộc sống sung túc một ngày rất gần, người Việt đa số rất háo hức, và đi đến chỗ không còn đủ kiên nhẫn để chờ đợi cái ngày đẹp trời đó.

Một thương gia người Mỹ đã nhận xét rằng, ai cũng cảm thấy những xáo trộn ngấm ngầm này, bởi vì đã có một số người VN, nhờ có đầu mối làm ăn, đã trở nên giàu có rất nhanh. Những người không được cái vinh hạnh đó đã bất mãn, vì cũng muốn có cơ hội để làm giàu. Những người “giàu nỗi” này rất dễ nhận ra trên đường phố Saigon, trong các nhà hàng, phòng nhảy, và các quán rượu sang. Họ đã không còn lo sợ nén lộ liễu phô trương, bởi nhờ pháp luật đã dễ dãi. Họ cũng muốn khoe giàu và thành công để dùng đó làm mồi câu những mối lợi khác.

Một người bạn VN, khi được hỏi, liệu những hình ảnh giàu có giả tạo và bề ngoài của một thiểu số có thể là một bẫy sập cho những người muốn làm giàu nhanh không, thì anh ta bảo: “Thấy bánh mứt quá mà ham, rồi tưởng bở, bạn sẽ bị vào tròng, vì đã không tính toán kỹ. Bạn phải tự chủ trong tất cả những sự dò xét, đừng để cho những món lợi tức quyền rủ mời mọc mà quên đi mục đích chính là muốn làm gì?”

Luật lệ dành cho người ngoại quốc đầu tư trực tiếp đã được đưa ra từ năm 87, và đã được coi là cởi

mở nhất ở Á Châu. Theo luật này, VN cho phép người ngoại quốc được quyền làm chủ 100% doanh nghiệp của mình ở VN, và có thể hùn vốn đến 90% với chính quyền hay người bản xứ. Nhưng cũng có nhiều điểm rất mơ hồ và khó hiểu. Giả dụ như bộ luật không nói rõ về vị thế của người ngoại quốc hùn vốn làm ăn thế nào sau khi thời hạn ký giao kèo đã mãn. Thêm nữa, chính phủ VN cũng không nói rõ và không bảo đảm là liệu các cơ sở đầu tư của họ có bị quốc hữu hóa không?

Luật đầu tư mới nghe ra thì rất hấp dẫn hôm nay nhưng rồi không ai biết nó sẽ ra sao 24 tháng sau, vì nó mới chỉ có hiệu lực trong vòng hai năm. Những gì chờ đợi người đầu tư làm ăn sau 2 năm thì không ai biết rõ. Hiện tại đã có nhiều doanh gia đầu tư ở VN đã quá 2 năm rồi, mà vẫn chưa thấy có gì thay đổi, bởi lẽ chính phủ Hà Nội cũng đang muốn thu hút cảm tình và sự tin tưởng của thế giới, nên chưa dám đụng đến những người này.

Vào khoảng cuối tháng 12 năm ngoái, giới làm luật đã soạn thảo một đạo luật bổ túc, trong đó những cơ sở làm ăn tư, dù là người ngoại quốc hay người Việt làm chủ, sẽ được bảo đảm và không bị quốc hữu hóa.

Quyền làm chủ đất đai vẫn chưa được cho phép, nhưng lần đầu tiên luật pháp VN sẽ cho phép cá nhân hay tập thể có quyền chuyển nhượng những phần đất mà chính phủ đã cho họ mướn. Dự thảo này sẽ được Quốc hội biểu quyết vào khoảng tháng 4. Và cũng theo dự thảo này, quyền của Quốc hội sẽ được nâng lên để đóng góp tích cực hơn trong các chính sách đổi mới của chính phủ, mặc dù vai trò tối thượng của Đảng CS vẫn còn đó và quyết tâm theo đuổi con đường XHCN vẫn được tiếp tục!

Cái trở ngại lớn nhất vẫn là vấn đề ngoại tệ. Vì thiếu ngoại tệ trầm trọng mà các dự án đầu tư bị đậm chân tại chỗ, để chờ cho có đủ tiền. Thời gian chờ đợi này rất lâu cho một số trường hợp. Để vượt qua trở ngại này, các công ty ngoại quốc phải dùng đến những LC (letters of credit). Dùng LC có nhiều bất tiện và quá sức tốn kém, tổn phí lên đến 4 lần hơn, nếu dùng

ở VN, so với ở các nước khác. Nhưng cũng có nhiều trường hợp mà thương gia VN đã có cách để chạy tiền trả đủ và rất nhanh cho những món hàng họ thực sự cần. Số tiền đô la của người Việt hải ngoại gửi về cho người thân hàng năm đã chảy vào tay của những người buôn tiền. Họ trả cho thân nhân người Việt có đô la với giá cao, bằng tiền VN mất giá từng ngày một. Với số đô la thu được này, họ đi tìm mua bất cứ món gì mà họ có thể mua được và bán với lời cao.

Một cách khác là những người đưa hàng vào VN được nhận với giá tiền tương đương bằng những món hàng xuất cảng, như gạo, tôm hộp, trái cây, vv... một hình thức trao đổi rất thường của thời... thương cỏ!

Còn nữa! Tệ nạn thư lại vẫn còn đầy và mất rất nhiều thì giờ. Nếu một dự án nào mà cần phải có giấy phép của nhiều bộ và nhiều ngành, và cứ mỗi nơi ngâm tôm chừng vài tháng, thì ngày khởi đầu công tác cũng phải là vài năm sau!

Gần đây chính phủ Hà Nội lại để ra một cơ quan mới, lấy tên là SCCI (The State Committee for Cooperation and Investment) để lo xét tất cả những dự án đầu tư và ký giấy hợp thức hóa cuối cùng. Cơ quan này đã phải lo quá nhiều thứ với một số nhân viên và phương tiện ít ỏi. Số dự án nằm ụ ở đây không cho biết đến bao giờ? Nếu chính phủ Hoa Kỳ bỏ luật cấm vận, nhiều người tiên đoán rằng, con số của những hồ sơ xin phép đầu tư và chờ xét chắc sẽ chất cao như hồ sơ của người Việt xin ra đi tị nạn và đoàn tụ gia đình.

KHOẢNG CÁCH BIỆT GIỮA BẮC NAM

Những dự án phát triển kinh tế ở VN từ trước đến giờ đa số đều tập trung ở miền Nam nước Việt, nơi đã thu hút hơn 75% các dự án và số tiền dù khiêm nhường cũng đã lên tới 2 tỷ rưỡi đô la. Cái sự cách biệt Bắc Nam này dễ giải thích, là vì miền Bắc, sau hơn 45 năm tự nhận là cái nôi của Cộng Sản Việt Nam, vẫn còn được ưu ái và đang ngủ say, chưa tỉnh thức. Người dân, cán bộ vẫn còn giáo điều, vọng tưởng đến một thế giới mà nhà nước đã hứa với họ từ lâu, là mọi người sẽ được đầy đủ, đồng đều, vì nhờ nhà

nước tận tình bảo bọc.

Một thương gia người Hoa ở Mã Lai có dịp đi Hà Nội và đã bảo: "Miền Bắc còn nghèo nàn và lạc hậu quá mức, nên chúng tôi không chú ý tới nhiều. Miền Bắc còn sặc mùi CS, và có lẽ sẽ còn mãi mãi như vậy, ngày nào chính quyền ở Hà Nội chưa được thay..."

Miền Bắc chỉ đóng một vai trò tốt trong việc cung cấp cho các kỹ nghệ miền Nam những quặng mỏ và nhiên liệu cần thiết để biến chế thành sản phẩm. Nếu làm được như thế, từ từ sự cách biệt Bắc Nam sẽ được xoá bỏ, và người dân hai miền sẽ bớt hiềm khích nhau. Cũng như trường hợp ở các tỉnh ven biển miền Nam của Trung Quốc, như Quảng Đông chẳng hạn, miền Nam VN sẽ dẫn đầu cho cả nước trong các chương trình phát triển kinh tế mà không cần biết, không chờ đợi giới lãnh đạo miền Bắc tính toán điều gì và muốn gì.

Cũng giống như trường hợp của hai nước bại trận Nhật và Đức, sau thế chiến thứ 2, đã vươn lên, nếu không muốn nói là đã vượt qua, đã bắt kịp với nước thắng trận Hoa Kỳ trong lãnh vực kinh tế.

Cuối cùng, nếu nhìn lại VN ngày hôm nay, sau khi thương khách đã đi một vòng Saigon, Hà Nội, ai cũng nhận xét rằng miền Nam đã thắng trận chiến cuối cùng, trận chiến sinh tử nhất, để định đoạt một cuộc sinh hoạt kinh tế khởi sắc, và nếu làm đúng, sẽ mang lại áo cơm cho cả nước. Người dân miền Nam đã thừa hiểu là không cần ai mớm cơm cho họ; nếu có được cơ hội để tự do làm ăn, họ sẽ không những thoát khỏi cảnh nghèo cùng khổ hôm nay, mà còn dám mơ tưởng tới ngày mai.

Cánh cửa cơ hội đã mở, hấp dẫn và đang mời mọc. Nhưng hãy coi chừng, vì nhiều cạm bẫy đang chờ sẵn. Nhưng thương khách sẽ cảm thấy an toàn và vững tin hơn, nếu họ chỉ thăm dò và đặt những dự tính của họ ở miền Nam. Nơi đó, có những người có khả năng, có óc thực tế và đang chờ cộng tác với họ.

LÊ ĐẮC NGÀ (Philadelphia)